

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

- Tiếng dùng để làm gì? Từ dùng để làm gì?
- Từ đơn và từ phức có đặc điểm gì?

3. Bài mới:

* Giới thiệu bài: Mở rộng vốn từ: Nhân hậu - Đoàn kết

* Luyện tập:

Bài số 1:

- GV hướng dẫn mẫu từ.
- Chứa tiếng hiền: Dịu hiền, hiền lành.

- Từ chứa tiếng : ác

Bài số 2:

- Cho học sinh đọc yêu cầu bài
- Bài tập yêu cầu gì?
- GV treo bảng viết sẵn hướng dẫn mẫu.

- Nhận xét kết quả

- Học sinh đọc yêu cầu BT1

- Sau đó trao đổi N2 cử đại diện lên thi tìm từ có chứa tiếng hiền.
- Nhóm nào nhiều từ hiền nhất là thắng cuộc.

VD: hung ác, ác nghiệt, ác cảm, ác thú, tội ác, ác liệt, tàn ác, độc ác, ác ôn...

-1- 2 em đọc

- Học sinh quan sát
- Làm bài vào vở
- Hai em lên bảng chữa bài

	+	-
Nhân hậu	Nhân ái, hiền hậu, phúc hậu, đôn hậu, trung hậu, nhân từ.	Tàn ác, hung ác, độc ác, tàn bạo
Đoàn kết	Cru mang, che chở, đùm bọc	Bất hoà, lục đục, chia sẻ.

Bài số 3:

- Treo bảng viết sẵn các câu trong bài
- GV cho học sinh lên bảng điền
- GV đánh giá kết quả
- Cho vài học sinh đọc lại thành ngữ hoàn chỉnh.

Bài số 4:

- GV nêu yêu cầu bài tập
- * GV gợi ý: Muốn hiểu các thành ngữ, tục ngữ đó ta phải hiểu được cả nghĩa đen và bóng.
- GV nhận xét kết luận
- + Môi hở răng lạnh

- 1 - 2 em đọc yêu cầu

- 2 Học sinh lên bảng
- Lớp nhận xét bổ sung
- a) Hiền như bọt (đất)
- b) Lành như đất (bọt)
- c) Dữ như cọp
- d) thương nhau như chị em gái.

- Học sinh nhắc lại yêu cầu

- Học sinh thảo luận nhóm 4
- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến
- + Nghĩa đen: Môi và răng là 2 bộ phận trong miệng người, môi che chở, bao bọc bên ngoài răng, môi hở thì răng lạnh.

+ Máu chảy ruột mềm?

Nghĩa đen
Nghĩa bóng

+ Nhường cơm sẻ áo?

Nghĩa đen
Nghĩa bóng

+ Lá lành đùm lá rách

Nghĩa đen
Nghĩa bóng

+ Nghĩa bóng: Những người ruột thịt, gần gũi xóm giềng của nhau phải che chở, đùm bọc nhau, 1 người yếu kém hoặc bị hại thì những người khác cũng bị ảnh hưởng xấu theo.

- Máu chảy thì đau tận trong ruột gan.
- Người thân gặp nạn, mọi người khác đều đau đớn.

- Nhường cơm , áo cho nhau
- Giúp đỡ san sẻ cho nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

- Lấy lá lành bọc lá rách cho khỏi hở.
- Người khoẻ mạnh cứu mang, giúp đỡ người yếu, người may mắn giúp đỡ người bất hạnh, người giàu giúp đỡ người nghèo.

4. Củng cố - dặn dò:

- Chủ điểm nay học nội dung thường nói về những gì?
- Nhận xét giờ học.
- Về học thuộc lòng các thành ngữ, tục ngữ ở bài tập 3, 4. Chuẩn bị bài sau.

Tập làm văn Tuần 3 Tiết 6: Viết thư

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh nắm được mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư.
- Biết vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Bảng phụ chép sẵn đề văn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức: Cho học sinh hát một bài

2. Kiểm tra bài cũ:

a. Giới thiệu bài: Viết thư

b. Phân nhận xét:

+ Cho học sinh đọc bài "Thư thăm bạn"
+ Cho học sinh nêu từng yêu cầu của nhận xét.

* Người ta viết thư để làm gì?

- 1 học sinh đọc- lớp đọc thầm
- Học sinh thực hiện N₂

- Để thăm hỏi, thông báo tin tức cho nhau, trao đổi ý kiến, chia vui, chia buồn,

* Để thực hiện mục đích trên một bức thư cần có những nội dung gì?

* Một bức thư thường có mở đầu và kết thúc như thế nào?

* Ghi nhớ (SGK)

*Luyện tập:

- Cho học sinh đọc đề bài.

a) Cho học sinh xác định đề

- GV gạch chân những từ ngữ quan trọng

+ Đề bài yêu cầu em viết thư cho ai?

+ Đề bài xác định ra mục đích viết thư để làm gì?

+ Thư viết cho bạn cùng tuổi cần dùng từ xưng hô như thế nào?

+ Cần hỏi thăm những gì?

+ Cần kể cho bạn nghe những gì về tình hình ở lớp, ở trường hiện nay.

+ Nên chúc bạn, hứa hẹn điều gì?

b) Thực hành:

- GV cho học sinh viết ra nháp những ý cần viết trong lá thư.

- Trình bày:

- Gv cùng học sinh nhận xét chung.

4. Củng cố - dặn dò:

- Nhắc lại các phần cơ bản có trong bức thư.

- Nhận xét giờ học.

- Về hoàn chỉnh bài viết thư. Chuẩn bị bài sau.

bày tỏ tình cảm.

+ Nêu lí do và mục đích viết thư.

+ Thăm hỏi tình hình của người nhận thư.

+ Nêu ý kiến cần trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư.

- Đầu thư: Ghi địa điểm, thời gian viết thư, lời thưa thư.

- Cuối thư: Ghi lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn của người viết thư, chữ ký hoặc họ tên của người viết thư.

- 4 -5 học sinh nêu.

- 3- 4 học sinh đọc nối tiếp

- 1 bạn ở trường khác.

- Hỏi thăm và kể cho bạn nghe tình hình lớp học ở trường em hiện nay.

- Xưng hô gần gũi, thân mật, bạn, cậu, mình, tớ.

- Sức khoẻ, việc học hành ở trường mới, tình hình gia đình, sở thích của bạn.

- Tình hình học tập, sinh hoạt vui chơi (văn nghệ, thể thao, tham quan) cô giáo, bạn bè, kế hoạch sắp tới của trường.

- Chúc bạn khoẻ, học giỏi, hẹn gặp lại.

- Vài em dựa theo dàn ý nêu miệng.

- Học sinh làm bài vào vở

- 1 vài học sinh đọc bài làm đã hoàn chỉnh.

Sinh hoạt

Tuần 3: Tiết 3: Sơ kết hoạt động tuần 3

I. MỤC TIÊU: GVCN giúp HS và tập thể lớp:

- Thấy được các ưu điểm tồn tại của các hoạt động trong tuần .

- Biết thảo luận tìm ra biện pháp, phương hướng khắc phục những hạn chế, khó khăn và tồn tại nhằm xây dựng tập thể đoàn kết, tự quản.

II. CHUẨN BỊ:

- CTHĐTQ và các ban tổng hợp sơ kết tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức:

Văn nghệ tổ đầu giờ 3 tổ / 3 tiết mục ..

2. Kiểm tra bài cũ:

Xem xét sự chuẩn bị của HS .

- GV và tập thể lớp kiểm tra sự tiến bộ của các trường hợp vi phạm tuần trước.
- GV động viên kịp thời các HS có tiến bộ

3. Tiến hành buổi sơ kết:

- a) CTHĐTQ điều khiển cho các ban báo cáo hoạt động của ban trong tuần.
 - Tập thể lớp góp ý bổ sung cho các ban tự quản.
- b) Lớp nghe CTHĐTQ báo cáo sơ kết tuần của lớp và thống nhất đề nghị tuyên dương nhắc nhở trước cờ (nếu có)

Nội dung sơ kết hoạt động tuần 3

1. Học tập:

- Ưu điểm:

- Tồn tại:

2. Năng lực:

- Ưu điểm:

- Tồn tại:

3. Phẩm chất:

- Ưu điểm:

- Tồn tại:

4. Nề nếp:

- Chuyên cần : vắngb/tuần CP.....KP

- Các hoạt động ban tự quản:

- Hoạt động giữa buổi Thể dục, múa - vệ sinh
.....

Đề nghị

- Tuyên dương:.....

.....

- Nhắc nhở:

.....

4. Phương hướng - Dặn dò:

- Lớp thảo luận, thống nhất phương hướng cho tuần sau và giúp bạn vượt khó.
- * GVCN: Đánh giá nhận xét chung về các hoạt động trong tuần của lớp.
- * Biểu dương, khen ngợi (nếu có) trước lớp và rút kinh nghiệm tự quản của lớp

